

# THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN ĐÁNH VÀO LÃI TIỀN GỬI TIẾT KIỆM, CỔ TỨC, LỢI NHUẬN TỪ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN.

Hoàng Thị Lưu, Trần Thị Trâm Anh, Trần Thị Trúc Giang\*

**T**huế thu nhập cá nhân (TNCN) được áp dụng sớm nhất ở nước Anh vào thế kỷ 19, đây là loại thuế trực thu đánh vào phần thu nhập cao chính đáng của các cá nhân, góp phần thực hiện công bằng xã hội. Thuế TNCN tại Việt Nam được ban hành lần đầu tiên

năm 1991 dưới hình thức Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao. Sau 15 năm thực hiện, bổ sung và sửa đổi, thuế TNCN ngày càng hoàn thiện có tác động tích cực đến nền kinh tế Việt Nam. Số tiền thu từ thuế TNCN đóng góp vào Ngân sách Nhà nước cũng tăng dần qua các năm.

## Tỷ trọng số tiền thuế TNCN đóng góp vào NSNN

Đơn vị tính: tỷ VND

Năm	2000	2001	2002	2003	2004	2005
Tổng thu NSNN	90,749	103,888	123,860	177,409	224,776	217,080
Tiền thu từ thuế TNCN	1,831	2,058	2,338	2,951	3,521	4,238
Tỷ trọng thu từ thuế TNCN/# thu NSNN(%)	2,08	1,98	1,89	1,66	1,57	1,95

(Nguồn: Bộ Tài chính, [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn))

Tháng 11/2006 vừa qua Bộ Tài chính đã nghiên cứu và đưa ra Dự thảo Luật Thuế TNCN để điều chỉnh Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao cho phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế. Dự thảo này có nhiều điểm mới tiến bộ so với Pháp lệnh thuế đối với người có thu nhập cao hiện

hành, song vẫn còn nhiều vấn đề gây tranh cãi trong dư luận. Trong đó, vấn đề đánh thuế TNCN vào lãi tiền gửi tiết kiệm, cổ tức và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chứng khoán là vấn đề được quan tâm chú ý nhiều nhất.

Theo khoản 1, điều 3 Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao hiện hành (có hiệu lực từ 01/7/2004)

qui định: “*Tam thời chưa thu thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập về lãi tiền gửi tiết kiệm, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi tiền cho vay vốn, lãi mua tín phiếu, kì phiếu, cổ phiếu, thu nhập từ hoạt động từ đầu tư chứng khoán, chênh lệch mua bán chứng khoán.*”<sup>1</sup> Như vậy, Việt Nam trước đây và hiện tại chưa thu thuế đối với các khoản trên bởi vì:

**Thứ nhất**, nền kinh tế trong quá trình chuyển từ kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường phải đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt là thiếu vốn để thực hiện công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước. Trong hoàn cảnh đó Nhà nước đã áp dụng nhiều chính sách tác động vào nền kinh tế như tăng lãi suất tiền gửi, mở rộng và tạo môi trường đầu tư thuận lợi, ... nhằm thu hút các nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài. Nếu Nhà nước tiến hành thu thuế ngay thời điểm từ năm 1991 sẽ tạo rào cản trong việc huy động vốn của ngân hàng cũng như các tổ chức tài chính khác.

(\*) Trường Đại Học Ngân Hàng, TP.Hồ Chí Minh

**Thứ hai,** mặc dù tốc độ phát triển kinh tế những năm gần đây được đánh giá cao nhưng Việt Nam vẫn là một trong những nước nghèo so với thế giới và khu vực, mức thu nhập bình quân đầu người/tháng theo giá thực tế

qua các năm vẫn còn khá thấp. Với thu nhập trên, người dân chỉ đủ trang trải cuộc sống hàng ngày và để dành một ít, người dân bình thường không thể nào có một khoản thu nhập lớn để gửi tiết kiệm.

*vốn, gồm lãi cho vay, lãi tiền gửi tiết kiệm, lãi từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, lãi trái phiếu, tín phiếu, lợi tức cổ phần, lợi tức từ các hình thức góp vốn khác” và “thu nhập từ chuyển nhượng vốn”. Việc thu thuế các khoản trên nhằm đảm bảo công bằng hơn trong xã hội và động viên một phần thu nhập vào thu ngân sách nhà nước (NSNN).*

**Thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam.**

Năm	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006
Thu nhập bình quân/ người/ năm (USD)	402	415	430	483	553	640	715
Thu nhập bình quân/ người/ năm (VND) (USD=16,000 VND)	6.432.000	6.640.000	6.880.000	7.728.000	8.848.000	10.240.000	11.440.000
Thu nhập bình quân/ người/tháng (VND)	536.000	553.333	573.333	644.000	737.333	853.333	953.333

(Nguồn : [www.gos.gov.vn](http://www.gos.gov.vn))

**Thứ ba,** để thu được thuế từ những khoản trên thì hệ thống quản lý và thu thuế phải có một cơ sở nền tảng vững chắc, được ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; các thị trường tiền tệ, tài chính, chứng khoán phát triển và đạt được thành tựu nhất định. Đặc biệt là việc thanh toán qua ngân hàng phải được qui định bắt buộc và mở rộng nhanh chóng. Với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, hệ thống quản lý thu thuế không đủ điều kiện về cơ sở vật chất, hơn nữa trình độ của cán bộ thuế còn hạn chế nên Nhà nước tạm không đánh thuế TNCN vào các khoản này.

Theo khoản 3, khoản 4, điều 4 dự thảo Luật Thuế TNCN dự kiến được chính

**1. Thuế TNCN đánh vào lãi tiền gửi tiết kiệm (TGTK):**

Theo qui định của dự thảo Luật thuế TNCN khoản 1, điều 13, những người có thu nhập từ lãi tiền gửi tiết kiệm vượt trên 5 triệu đồng một tháng (60 triệu đồng một năm) sẽ phải nộp thuế 5% trên phần vượt. Do đó nếu lãi suất TGTK là 0.75%/tháng đối với kỳ hạn 12 tháng, ta có tiền lãi tương ứng với các khoản tiền gửi như sau:

Số tiền gửi (triệu đồng)	Lãi suất/tháng	Số tiền lãi/tháng	Thu nhập chịu thuế hàng tháng
Số tiền nộp thuế tháng	0.75%	100	$100 \times 0.75\% = 0.75tr$
0	0.75%	500	$500 \times 0.75\% = 3.75tr$
0	0.75%	700	$700 \times 0.75\% = 5.25tr$
$0.25 \times 5\% = 0.0125tr$	1000	$= 12.500$ đồng	$1000 \times 0.75\% = 7.5tr$

Như vậy số tiền thuế phải nộp theo quy định trong dự thảo Luật Thuế TNCN sẽ ban hành không quá lớn, nếu gửi tiết kiệm với số tiền từ 700 triệu đến 1 tỷ đồng người gửi TGTK vẫn nhận được 5.2375 triệu đồng đến 7.375 triệu đồng sau khi nộp thuế

từ 12.500 đồng đến 125,000 đồng. Rõ ràng, số tiền nộp thuế là không đáng kể so với thu nhập của họ. Mặt khác, so với một số nước trên thế giới đang áp dụng mức thuế suất cho thu nhập từ lãi TGTK như Trung Quốc, Indonesia, Philippines là 20%, Thái Lan

15%<sup>2</sup> thì mức thuế suất 5% của Việt Nam còn quá thấp.

Theo chúng tôi, việc thu thuế từ TNCN vào lãi TGTK như dự thảo là hoàn toàn hợp pháp. Tuy nhiên, áp dụng thuế TNCN đối với lãi TGTK trong giai đoạn hiện nay sẽ gặp phải một số vấn đề khó khăn cần phải quan tâm khác nhau như sau:

**Một là**, ảnh hưởng tâm lý của người gửi tiền và các nhà đầu tư tạo ra tâm lý e ngại. Vì vậy họ có xu hướng giữ tiền dưới hình thức khác như mua vàng, ngoại tệ, bất động sản...gây khó khăn cho việc huy động vốn của các ngân hàng và sự phát triển của thị trường chứng khoán.

**Hai là**, một số người sẽ tìm cách "lách luật" bằng cách chia nhỏ số tiền gửi để gửi tại các ngân hàng khác nhau, hoặc nhờ người khác đứng tên cho các khoản tiền gửi này, sao cho tiền lãi của mỗi khoản chưa tới mức chịu thuế. Như thế, sẽ gây khó khăn trong việc kiểm soát thu nhập, tăng chi phí giao dịch và tốn kém thời gian.

**Ba là**, việc đánh thuế TNCN vào lãi tiền gửi tiết kiệm chắc chắn sẽ gặp những phản ứng gay gắt từ phía người gửi tiền tiết kiệm do sự chống chọi của thuế lên cùng khoản TGTK. Khoản tiền này bị đánh thuế hai lần: một là thuế TNCN đánh lũy tiến từng phần đã được khấu trừ lúc nhận tiền lương, hai là khi sử dụng số tiền tiết kiệm này gửi Ngân hàng thì tiền lãi nhận được phải nộp

thuế thêm một lần nữa. Đó là chưa tính đến mức lạm phát hàng năm của chúng ta khá cao 8,4% năm 2005, với mức lãi suất tiền gửi hiện nay khoảng 8-9%/năm cũng chỉ đủ bù đắp cho sự mất giá của đồng tiền.

Theo hướng giải quyết của Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam (VAFI - Vietnam Association of Financial Investors). Nếu mức lạm phát trên 5% thì thu 1% trên tổng số lãi TGTK cho tất cả đối tượng gửi tiền, còn mức lạm phát dưới 5%, khi đó lãi suất thực của TGTK tăng lên thì thu 3% trên tổng số lãi TGTK cho mọi đối tượng. Theo cách này, nếu gửi tiết kiệm số tiền từ 100 triệu - 500 triệu đồng, tiền lãi hàng năm nhận được khoảng từ 10 triệu - 50 triệu đồng thì số thuế phải đóng sẽ trong khoảng từ 100 ngàn - 500 ngàn đồng. Khoản tiền rất nhỏ nhưng sẽ "góp gió thành bão".

## 2. Thuế TNCN đánh vào cổ tức:

**"Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của mỗi công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính"**<sup>3</sup>. Theo khoản 3, điều 4 dự thảo Luật thuế TNCN, sẽ đánh thuế vào cổ tức với mức thuế suất 5% trên phần cổ tức chia cho cổ đông để khuyến khích phát triển thị trường vốn, trong khi nhiều nước áp dụng mức thuế suất cao hơn Việt Nam như Singapore 20-22%,

Trung Quốc là 20%, Thailand 10%.<sup>4</sup> Nhưng đánh thuế TNCN vào cổ tức sẽ gây ra hiện tượng thuế chống thuế.

Ví dụ: Công ty có lợi nhuận trước thuế là 1 tỷ VND, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 28%, công ty có 10 cổ đông giữ tỷ lệ cổ phần bằng nhau:

Lợi nhuận sau thuế là: 1 tỷ - 1tỷ\*28% = 720 triệu VND.

Giả sử lợi nhuận sau thuế được chia đều và trả hết cho cổ đông thì mỗi người nhận được 72 triệu VND. Số tiền này bị đánh thuế với mức thuế suất lũy tiến toàn phần là 5%:

72 triệu \*5% =[(1tỷ - 1tỷ \*28%)/ 10] \* 5%

Hiện tượng thuế chống thuế Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Rõ ràng, khoản thu nhập của cá nhân từ cổ tức bị đánh thuế 2 lần, lần thứ nhất là thuế thu nhập doanh nghiệp, lần thứ hai là thuế TNCN. Thuế TNCN đánh vào cổ tức là hình thức khuyến khích các doanh nghiệp không chia lợi nhuận sau thuế dưới dạng thu nhập bằng tiền mặt mà tiếp tục tăng nguồn vốn chủ sở hữu để tái mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo chúng tôi, Nhà nước nên đánh thuế vào cổ tức với mức thuế suất 5%, nhưng có chiết trừ gia cảnh như cách tính thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương.

**3. Thuế TNCN đánh vào lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chứng khoán:**

Chúng ta biết rằng, thị trường chứng khoán (TTCK) là kênh huy động vốn quan trọng của nền kinh tế, tuy nhiên TTCK Việt Nam còn quá nhỏ bé. Vì vậy, thời gian qua Chính phủ đã có rất nhiều qui định ưu đãi để thúc đẩy TTCK phát triển: miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho các công ty chứng khoán, doanh nghiệp niêm yết sẽ được miễn thuế năm đầu tiên và 50% thuế cho 2 năm tiếp theo,...nhưng theo dự thảo Luật thuế TNCN thì chênh lệch mua bán chứng khoán phải chịu mức thuế suất là 25% - mức thuế suất cao nhất trên thế giới hiện nay. Ở mức thuế suất này, liệu có làm giảm số lượng nhà đầu tư ?

Theo các nhà làm Luật, việc đánh thuế này giúp kiểm soát TNCN, động viên một phần thu nhập vào ngân sách, đồng thời đảm bảo quyền đánh thuế của Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài có thu nhập phát sinh tại Việt Nam do nắm giữ cổ phần của các doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên cách tính thuế này còn bất cập, chưa sát với tình hình thực tế:

**Một là**, cơ quan thuế chỉ xác định được những giao dịch đối với chứng khoán niêm yết thông qua công ty chứng khoán, còn các loại cổ phiếu giao dịch trên thị trường OTC thì cơ quan thuế không đủ cơ sở pháp lý tính thuế. Trong khi đó ở các nước: Singapore, Hongkong, Thailand, ...không áp dụng thuế cho phần chênh lệch mua bán chứng-khoán<sup>5</sup>.

**Hai là**, Bộ Tài chính dự định tạm thu 0.1% doanh số bán chứng khoán và đến cuối năm sẽ quyết toán, hoặc thu 0.1% trên doanh số. Điều này sẽ tăng gánh nặng cho những nhà kinh doanh chứng khoán vì cổ phiếu có mức tăng giá bình quân 1%-2%/tháng, mà mức phí giao dịch là 0.1% - 0.45%/giá trị giao dịch<sup>6</sup>. Kết quả là gây khó khăn cho việc huy động vốn của doanh nghiệp, không khuyến khích người lao động sở hữu các doanh nghiệp tư nhân và cổ phần.

**Ba là**, cách tính thuế này gây ra một khoản chênh lệch vô lý. Ví dụ: nhà đầu tư A có 100 triệu đồng, có 2 cách đầu tư: một là gửi tiết kiệm, lãi suất 9.0%/năm; hai là mua cổ phiếu của doanh nghiệp với mức cổ tức là 6%-10%/năm và được hưởng thu nhập khi bán cổ phiếu. Đến cuối năm nếu gửi tiết kiệm nhà đầu tư A sẽ được 9.0 triệu đồng/năm tiền lãi và được miễn thuế; nếu mua cổ phiếu của doanh nghiệp, nhà đầu tư A được hưởng cổ tức từ 6.0 -10 triệu đồng/năm trong khi đó còn phải chịu thuế TNCN với mức thuế suất 5% trên cổ tức và 25% chênh lệch giá khi bán cổ phiếu. Ngoài ra nhà đầu tư còn phải chịu 0.1% - 0.45%/giá trị giao dịch. Như vậy, so với gửi tiết kiệm thì nhà đầu tư sẽ kiếm được mức lợi nhuận định và ít rủi ro hơn là đầu tư vào cổ phiếu của doanh nghiệp.

Theo ý kiến của chúng tôi, với bối cảnh TTCK Việt Nam hiện nay thì việc áp dụng mức

thuế suất 25% cho chênh lệch mua bán chứng khoán là không hợp lý. Theo VAFI khoảng 10 năm nữa chúng ta mới nên áp dụng loại thuế này ở mức 10%.

Trong bất cứ xã hội nào cũng luôn có sự xuất hiện của lợi ích của quốc gia, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân. Để hài hòa đồng thời cả ba lợi ích trên là một điều không dễ. Nếu ai cũng đứng trên quan điểm lợi ích cá nhân mà chôn tránh lợi ích xã hội thì khó thực hiện tốt mục tiêu chung xã hội. Vấn đề đặt ra là làm sao cho người dân hiểu rõ nội dung cơ bản của chính sách thuế, để có được sự đồng tình ủng hộ của người dân. Công việc mà các cơ quan chức năng quản lý và thu thuế cần làm là đẩy mạnh công tác giáo dục tuyên truyền đi sâu vào mọi đối tượng trong nền kinh tế bằng cách:

Đào tạo cung cấp cho cán bộ thuế kiến thức và kỹ năng thực hiện dịch vụ hỗ trợ cho đối tượng nộp thuế để họ dần có thói quen nộp thuế với tinh thần tự nguyện.

Tuyên truyền phổ biến sâu rộng thường xuyên trong mọi tổ chức và dân cư về Luật thuế và các văn bản dưới luật để họ hiểu rõ, nhận thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của người nộp thuế. Tạo điều kiện cho dân biết, dân làm, dân kiểm tra, đây là một sức mạnh lớn.

(xem tiếp trang 55)

giảng viên khi giảng dạy cần hướng cho sinh viên tiếp cận nhiều đến thực tế như:

Đánh giá về thành tựu của TTCK Việt Nam hiện nay, chiến lược phát triển của TTCK Việt Nam, các giải pháp phát triển TTCK tập trung và phi tập trung ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, đánh giá môi trường đầu tư kinh doanh ở Việt Nam hiện nay, thị trường trái phiếu ở Việt Nam phát triển như thế nào? Hoạt động của các tổ chức hỗ trợ cho sự phát triển thị trường chứng khoán đang diễn ra như thế nào? (Các tổ chức định mức tín nhiệm, các công ty kiểm toán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán, ...) sinh viên cần phải phân

tích được các vấn đề liên quan đến TTCK như ví dụ trên. Phải tập cho sinh viên biết đánh giá thông tin, cơ hội đầu tư, biết cách nêu ý kiến và phản biện... Chứ không nên truyền đạt các lý thuyết đơn thuần. Dĩ nhiên là muốn học tốt, muốn giỏi, muốn phân tích đánh giá được thì phải nắm vững lý thuyết.

Vấn đề nữa là để học tốt và có các chuyên gia giỏi về chứng khoán thì sinh viên phải tiếp cận với thị trường chứng khoán thực tế ngay từ lúc mới bắt đầu học, lớp học nên chia làm nhiều nhóm và tiến hành đầu tư thực tế trên thị trường chứng khoán. Tuy số vốn không nhiều nhưng việc đầu tư này sẽ mang lại cho sinh viên nhiều điều bổ

ích đang diễn ra trên thị trường.

Trên đây là ý kiến của tôi về hai môn học điển hình, tôi trình bày vấn đề theo môn học là để thể hiện được phương pháp tiếp cận vấn đề cho từng môn học, mỗi môn học có cách giảng dạy và tiếp cận vấn đề riêng nhưng cơ bản là theo xu hướng trên. Qua đó áp dụng vào các môn học khác, làm cho phương pháp đào tạo hiệu quả hơn, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Đào tạo ra những chuyên viên ngân hàng giỏi, có kiến thức vững vàng, nghiệp vụ chuyên môn giỏi, đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực của thời kì mới, phục vụ cho sự nghiệp Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước.

## THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN...

(tiếp theo trang 52)

Cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cho các tài liệu tuyên truyền và các tài liệu để hỗ trợ đối tượng nộp thuế và cán bộ thuế để dàng tiếp cận. Đồng thời xây dựng và mở rộng trang web kết hợp với cơ quan thông tin đại chúng cung cấp thông tin và tuyên truyền chính sách, thủ tục về thuế.

Mở rộng thanh toán, giao dịch qua tài khoản ngân hàng để dễ dàng quản lý và xác định số tiền thuế TNCN phải nộp.

Thuế TNCN là một trong những luật thuế cơ bản, giữ vai trò quan trọng trong hệ thống thuế của hầu hết các nước trên thế giới. Nó không

chỉ là công cụ để phân phối thu nhập đảm bảo công bằng xã hội mà còn đóng góp đáng kể vào nguồn thu NSNN.

Trong môi trường kinh tế hội nhập hiện nay Việt Nam phải nhanh chóng hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và Luật thuế TNCN nói riêng cho phù hợp với thông lệ quốc tế.

**Nguồn tham khảo:**

1. Dự thảo thuế thu nhập cá nhân.
2. Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.
3. Tạp chí Thuế 2005.
4. Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam.

5. [www.sggp.org.vn](http://www.sggp.org.vn);  
[www.vnep.org.vn](http://www.vnep.org.vn);  
[www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn)

6. Luật doanh nghiệp nhà nước 2005.  
(Footnotes)

<sup>1</sup> Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao số 14/2004/PL-UBTVQH11 được Ủy Ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung thông qua ngày 24/03/2004 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2004.

<sup>2</sup> [www.vnep.org.vn](http://www.vnep.org.vn)

<sup>3</sup> Luật Doanh nghiệp 2005 số :60/2005/QH11,khoản 9, điều 4.

<sup>4</sup> [www.vnep.org.vn](http://www.vnep.org.vn)

<sup>5</sup> [www.sggp.org.vn](http://www.sggp.org.vn)

[www.vn.economy.com.vn](http://www.vn.economy.com.vn)